TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2023/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 07 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN N DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông **Phạm Tiến N**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số 11 Mỹ A 20, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng;

- Bà **Lê Phan Đông T**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 11 Mỹ A 20, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Phạm Tiến N và bà Lê Phan Đông T kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong qúa trình chung sống hai vợ chồng có nhiều điểm không phù hợp và hay cãi vã nhau dẫn đến xung đột với nhau nhiều lần. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hai vợ chồng

không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông N và bà T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn N không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Lê Bảo A, sinh ngày 05/02/2015 và Phạm Lê Khánh A1, sinh ngày 06/3/2016. Thuận tình ly hôn, ông N và bà T thỏa thuận giao hai con cho bà Lê Phan Đông T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Phạm Tiến N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có;

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Phạm Tiến N và bà Lê Phan Đông T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tiến N và bà Lê Phan Đông T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao hai con Phạm Lê Bảo A, sinh ngày 05/02/2015 và Phạm Lê Khánh A1, sinh ngày 06/3/2016 cho bà Lê Phan Đông T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Phạm Tiến N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi;

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Phạm Tiến N và bà Lê Phan Đông T tự nguyện chịu. Ông N và bà T đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số

0001539 ngày 25/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2014, quyển số 01/2013, đăng ký ngày 17/7/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm